TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIÊN HẢI** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 28/2019/QĐST-HNGĐ *"V/v xin ly hôn"*	*Kiên Hải, ngày 10 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN GIỮA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 34/2019/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 9 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thanh T, sinh năm 1988

CMND: số 371 418 759 cấp ngày 04/9/2018.

Địa chỉ: ấp Th, xã Tây Yên, huyện An Biên, Kiên Giang

Bị đơn: Ông Phan Hoàng B, sinh năm 1985

Địa chỉ: Ấp I, xã H, huyện Kiên Hải, Kiên Giang

Căn cứ vào điều 147 điều 212 và điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 55; Điều 58 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thanh T và ông Phan Hoàng B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Cháu Phan Hoàng Tuấn N có nguyện vọng theo ở với cha khi cha mẹ ly hôn. Bà Nguyễn Thanh T và ông Phan Hoàng B thống nhất thỏa thuận: Giao cháu Phan Hoàng Tuấn N, sinh năm 2011 và Phan Hoàng Tuấn A, sinh năm 2016 cho ông Hoàng B nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Về cấp dưỡng: Ông Hoàng B không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con cùng ông.

Bà T được quyền thăm nom con không ai được ngăn cản. Đồng thời các bên có quyền yêu cầu thay đổi quyền nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản và công nợ chung: Bà Nguyễn Thanh T và ông Phan Hoàng B xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

4. Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Án phí xin ly hôn bà Nguyễn Thanh T tự nguyện nộp 150.000đ tiền án phí ly hôn do hòa giải thành nhưng được khấu trừ 300.000đ tạm ứng án phí bà T đã nộp theo lai thu số 0004595 ngày 11/9/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang. Bà T được nhận lại số tiền 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh KG;
- VKS huyện KH;
- THADS huyện KH;
- Các đương sự;
-UBND xã Hòn Tre;
- Lưu:VP,HSVA./.

Nguyễn Thành Đức